

# CÂU CHUYỆN NGÀY XƯA

DTDB

- Huỳnh Liên, Huỳnh Liên!



Hình như có tiếng ai gọi loáng thoáng tên mình, tôi nghe không rõ? Bởi cái nơ nơi quai nón cột bị sút ra đập vào chiếc nón lá nghe phành phạch, và xe đạp chạy ngược chiều gió. Tôi tấp vào lề, rà chân chõ cho xe khởi ngã, rồi bỏ chân kia xuống đường. Nhìn qua nơi phát ra tiếng gọi hồi nãy, thấy một người đàn ông mặc quân phục băng qua lộ đi nhanh về phía tôi. Anh đến càng lúc càng gần chỗ tôi đứng đợi. Tôi cười tươi reo lên, hỏi một lèo:

- Ô, chào anh Vịnh, anh về hồi nào đó? Lâu quá mới gặp lại, anh vẫn khỏe chứ?

Vẫn đôi mắt to ngời sáng, bờ mi cong buồn buồn, dáng người dong dỏng cao, nước da xạm nắng. Áo trây-di còn vương bụi đường xa, nụ cười nửa miệng, anh chào:

- Vâng, lâu quá không gặp! Từ ngày Nguyệt Thu ra đi đến giờ anh ít về thành phố này. Nhưng Tây Đô vẫn là Tây Đô của thuở nào. Mỗi ngày Tây Đô càng thêm tấp nập, phồn thịnh hơn. Huỳnh Liên vẫn khỏe, và đi học thường chứ?

Tôi vui vẻ trả lời:

- Cảm ơn anh, Huỳnh Liên khỏe lắm, vẫn đi học bình thường. Anh về phép thường niên hay tạm dừng lại trên đường quân đi?

Anh Vịnh nhìn tôi như dò xét, bảo:

- Anh nghỉ mấy ngày phép. Không làm gì nên gặp dịp có xe ở hậu cứ đi lãnh thuốc men cho đơn vị, anh quá giang về đây thăm thằng bạn bị thương đang nằm ở quân y viện, và tiện dịp ngắm lại cảnh thành phố trong Ngày Quân Lực 19 tháng 6.

Tôi vỗ nhẹ vào trán, cười:

- Thiệt tình, dạo này Huỳnh Liên bận học thi tối tăm mày mặt nên lắm cảm, và hay quên quá anh ơi! Thì ra, một là ngày lễ rồi. Anh được thư Nguyệt Thu thường chứ?

Anh Vịnh chớp chớp mắt, nhẹ giọng:

- Thỉnh thoảng, nhưng anh không hy vọng gì ở tương lai. Ồ, bộ Huỳnh Liên không có đi dự lễ năm nay sao?

Tôi lắc đầu cười:

- Dạ thưa anh không. Nhà trường chỉ cho lớp Đệ thất, Đệ lục, Đệ ngũ và Đệ tam đi thôi. Còn lớp Đệ tứ, Đệ nhị, và Đệ nhất là năm thi, nên không được đi.

Anh Vịnh mời:

- Vậy à? Nè, Huỳnh Liên có ngại đến tiệm giải khát bên kia đường, dùng với anh ly nước không?

Tôi nhìn theo hướng tay của anh Vịnh chỉ. Liếc mắt vào cái đồng hồ của mình, thấy đã trễ giờ của lớp học thêm. Tôi định từ chối, nhưng không nỡ, nên gật đầu:

- Thưa, được anh.

Anh Vịnh vui nét mặt:

- Vậy, chúng ta đi.



**T**huở đó, bọn chúng tôi còn là học sinh trường nữ Trung học Đoàn Thị Điểm (Cần Thơ). Đồng phục của chúng tôi là áo dài trắng quần đen hay quần trắng. Vào giờ ra chơi, hay tan học chúng tôi từ các lớp túa ra rồi nhorr như đàn bướm trắng.

Buổi tan trường hôm nay mặt đứn nào cũng tươi rói như hoa nở mùa xuân. Vì chiều thứ sáu, và sáng ngày mai thứ bảy là ngày Quân Lực nữa. Lớp Đệ tam của chúng tôi năm nay được đi dự lễ ở khán đài đặt trước cửa dinh tỉnh Trưởng kế bên tổng hành dinh của Quân Đoàn IV.

Chúng tôi gồm có 4 đứn bạn rất thân (kể cả tôi). Và mỗi đứn rõ tánh tình của nhau mòn một: Chị Trà Mi lớn nhất trong bọn, hơn 3 đứn tôi một tuổi. Nguyệt Thu lớn hơn tôi 6 tháng, còn Ái Chi thì nhỏ hơn tôi ba tháng. Chúng tôi tự đặt cho bọn mình cái tên thật là kêu, thật là gồ ghề “Tứ Nữ La Sát”. Cái biệt danh nghe oai phong lẫm lẫm và nghe dữ dằn như cạp cái! Nhưng thật ra đứn nào đứn nấy nhất còn hơn thỏ đế, và “rất dễ thương”.

Con nhỏ Ái Chi là em út trong bọn, mà nó lại bự hơn cả chị Trà Mi. Bởi nó ăn hàng thầy chạy! Cái miệng nó ăn xạm xạm tối ngày như heo ăn cám. Trước cửa trường, các

chủ xe bán nước mía, đậu đỏ, bánh lọt, cóc, ổi, chùm ruột, xoài sống ghim đường, khô mực nướng... đều biết mặt và biết cả tên nó nữa!

Cô ta có nước da trắng hồng, thân hình tròn trịa, tánh tình cởi mở vui vẻ, dễ khóc, dễ cười ít hay hờn giận ai, phá thầy chọc bạn cũng không ai hơn nó. Con nhỏ học đâu nhớ đó, thông minh, sáng dạ chi lạ! Thường một hai tuần trước ngày thi, cả bọn học bài muốn té thờ, muốn ngất ngư con tàu đi. Còn nó trước giờ thi, lấy sách lật qua lật lại xem ngấu xem nghiêng thôi. Ấy vậy mà lần nào kết quả điểm bài thi của nó cũng trội hơn tôi.

Chị Trà Mi có tánh tình đoan trang, điềm đạm. Dáng chị cao, gầy, nước da ngăm ngăm, đôi mắt sáng ngời. Nụ cười cởi mở và mỗi khi miệng chị cười thì đôi mắt cũng cười theo. Chị học giỏi nhưng khiêm nhường, chớ không phải ba hoa chích chòe như con chim chèo bẻo Nguyệt Thu.

Nguyệt Thu và tôi hay chọc gheo bạn và đùa giỡn ngăm. Hai đứa giận hờn nhau hoài, nhưng chừng đôi ngày không gặp thì lại tìm kiếm nhau.

Tôi thường khen Nguyệt Thu có vẻ đẹp thướt tha, éo lả như nàng Thúy Kiều trong truyện Kiều chúng tôi đang học. Bởi nó có thân hình ốm yếu, cao, khuôn mặt trái soan, da trắng xanh, hai hàng lông mi cong e ấp đôi tròng mắt đen lay láy, to và ướt rượt. Có lần nhìn nó một hồi, con Ái Chi bảo:

- Trong số 4 đứa mình, tao thấy mày đẹp nhất đó Nguyệt Thu! Nhưng cặp mắt mày thiệt là đa tình, và ủy mị, lẳng lơ quá đi thôi! Coi chừng sẽ làm hại chết đàn ông, thanh niên đó nghe mày!

Đi gần bên bọn chúng, không nhịn được tôi cười ha hả, và giở giọng thầy đời, cắt nghĩa:

- Thấy chưa Nguyệt Thu? Hôm trước, tao chỉ nói mày yếu điệu đẹp như Thúy Kiều thì mày giận tao cả tuần lễ. Nồi đất nồi đồng ơi, hôm nay con nhỏ Ái Chi khen mày đẹp theo kiểu của nó thì mày làm ơn, làm phước đừng có mừng hùm, mà tưởng bỏ là nó khen thiệt nghen. Tao biết nó muốn nói mày có cái mặt đẹp nhưng cái lòng thì của bà phù thủy xấu xa trong truyện “Bạch Tuyết 7 Chú Lùn” chuyên làm chuyện hại người tốt không hà. Như vậy thì là nặng nề và độc địa lắm đó mày à!

Thế là cả bọn chúng tôi cười vui như vỡ chợ, cười như tuôn ánh sáng. Và bị nhỏ Nguyệt Thu rượt đánh, chạy tứ tung ngoài đường, ngoài sá. Chúng tôi đã quên mình, đứa nào cũng tuổi mười bảy, mười tám. Ở tuổi hồng Nguyên Đán! Cái tuổi thích nhìn sao, ưa ngắm trăng! Cái tuổi ưa thơ và nhạc tình của lính! Cái tuổi biết buồn và biết mộng mơ...



Ngày Quân Lực đến mỗi năm. Đại diện các binh chủng đều có mặt trong ngày đại lễ này. Lễ được tổ chức trên đài cao hơn mặt lộ ngoài cửa lớn của dinh tỉnh trưởng. Nơi góc đường Phan Đình Phùng (kế công viên), Đại Lộ Hòa Bình (trước văn phòng Bộ chỉ huy Quân Đoàn IV), đường Phan Thanh Giản (hông trại gia binh).

Thành phố Tây Đô mấy bữa nay rộn rịp khác thường. Mọi ngày thì chỉ ở các công sở, trường học mới treo cờ vàng ba sọc đỏ. Hôm nay, công tư sở, tất cả mọi nơi, nhà nhà, các cột đèn, công viên, các xe nhà, xe hành khách... đều treo cờ. Lá cờ Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa bay phấp phới dưới bầu trời xanh thẳm, gió mát lồng lộng chan hòa màu nắng thủy tinh. Màu nắng đẹp của miền Nam áp ủ dân tình hiền hòa đôn hậu.

Từ sáng sớm, bọn nữ sinh chúng tôi chỉnh tề từng nhóm, từng nhóm đứng ngoài sân trường chờ Giám thị và cô hướng dẫn đi dự lễ ngày Quân Lực.

Trước lễ đài, có đủ mặt đại diện các binh chủng, dân, cán, chánh trong vùng IV về tham dự. Sau nghi thức buổi lễ khai mạc được hoàn tất, thì đến phần diễn hành.

Trên không gian, những chiếc phi cơ biểu diễn: Từng chiếc máy bay nhẹ nhàng bay vút lên cao, hạ xuống thấp, nghiêng cánh đại bàng, chiếc này nối tiếp chiếc kia, nhào lộn... Rồi cả đoàn phi cơ bay hàng ngang thả khói màu. Dệt cờ vàng ba sọc đỏ lồng lộng trên cao có nền trời xanh biếc và tiếng nổ dồn của động cơ.

Các chiến sĩ Thiên Thần Mũ Đỏ với những chiếc dù lờ lững trên không trung. Rồi những chiếc thiết giáp chạy rầm rập trên đường. Pháo binh với những cây đại pháo bên cạnh những chàng trai hùng hiên ngang sẵn sàng nghinh chiến chống địch quân xâm lăng bờ cõi.

Đoàn người nhái với thân mình vạm vỡ rắn chắc. Binh chủng Hải quân với quân phục đại lễ bên cạnh những chiếc tàu chiến, những chiến hạm...

Kế tiếp đoàn Thiếu Sinh Quân... Nữ Quân Nhân, Biệt Động Quân, Thám Báo, Địa Phương Quân, Nhân Dân Tự Vệ, Sư Đoàn 7, Sư Đoàn 9, Sư Đoàn 21 (có biệt danh là Sét Miền Tây), Xây Dựng Nông Thôn, Nghĩa quân... Sinh viên, học sinh, công chức... Tiếp nối diễn hành qua các con đường trong thành phố được hướng dẫn.

Một lực lượng quân nhân tinh nhuệ, một guồng máy chánh quyền hùng hậu như vậy thì từ Bến Hải đến Cà Mau người dân an cư lạc nghiệp. Nam nữ thanh niên đã đem trí tài mình tô đậm cho dải giang san gấm vóc miền Nam dưới chính thể Cộng Hòa. Thì dân miền Nam không ấm no hạnh phúc tươi màu sao được.

Dân cư trong thành phố, ở các vùng lân cận, lũ lượt kéo đến dự lễ, chiêm ngưỡng những chàng trai anh dũng về từ các chiến trường. Dân, quân vui hưởng hạnh phúc trong mấy ngày lễ lớn này đã làm cho Tây Đô nhộn nhịp, rộn ràng, tươi trẻ hẳn lên.... Ông bà cha mẹ mừng cháu, con, người thân của mình trở lại thăm nhà. Gia đình đoàn tụ, bạn bè họp mặt, em gái hậu phương đón mừng anh trai từ các chiến trường xa xôi ở địa đầu giới tuyến. Những nơi công cộng, công viên, những rạp hát... Đâu đâu cũng rợp bóng dáng những chàng chiến binh oai hùng.



Trong 4 đứa bạn thân, lúc nào tôi bị ba con kia trêu ghẹo và đặt cho cái biệt danh là “Thị Nở”. Khi nào vui thì bọn nó gọi tôi: “Đông Thi” (ngược lại Tây Thi có quốc sắc thiên hương, là ái thiếp của một ông vua đời nhà Đường). Tôi không giận chút nào mà khoái chí cười hí hí chấp nhận, vì biết mình xấu xí. Tôi không đẹp nên không nói làm gì, còn ba con kia tự cho mình có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành mà chẳng có mộng “bồ” nào là chàng trai hùng lính chiến để *“Ngày về phép anh hẹn mình dạo phố/Tay chinh nhân đàn năm ngón tay mềm...”* Ôi, thiệt buồn ơi là buồn, và tội nghiệp thì thôi!

Chiều đến nhà tôi mượn cuốn sách “Hồn Bướm Mơ Tiên”, đem về nhà đọc cho đỡ cảm thấy cô đơn, chị Trà Mi than vắn, thở dài:

- Ngày lễ, thấy mấy con nhỏ bạn đi chơi vui mà mắc ham. Bọn mình, đứa nào cũng vậy, ăn no ngồi co một đống! Tao nhứt định sẽ tìm một chàng lính chiến miền xa để làm đẹp phố phường cho mây coi...

Tôi cười mỉm chỉ cọp định chọc quê nàng ta. Nhưng chưa kịp mở miệng thì bỗng ngoài hàng rào nhà tôi có người lính, quân phục hẳn hỏi gọi mở cửa. Tôi nhướng mắt nhìn kỹ, thì ra anh Phúc, con nhà bác tôi. Anh là lính Sư đoàn 9/BB, thường đóng quân ở vùng Sa Đéc, Thất Sơn, Châu Đốc về dự lễ ghé qua thăm. Tôi nheo mắt cười tươi nhỏ giọng “khịa” chị Trà Mi trước khi đi ra mở cửa:

- Khỏi cần tìm đâu cho mệt, anh chàng lính chiến miền xa chị muốn tìm, đã lù lù tới rồi kia.

Ra mở cửa, hai anh em tôi vừa đi vào vừa hỏi thăm nhau vui vẻ. Bỗng anh bảo:

- Hồi nãy anh thấy hình như có ai ngồi đây với em mà?

Tôi cười, lớn giọng gọi:

- Bạn học của em. Chị Trà Mi ơi. Chị đâu rồi?

Tôi bèn đi nhanh ra sân sau, vào nhà tìm kiếm. Nhưng bóng hồng Sa Mạc của chị Trà Mi đâu mất tiêu không thấy? A, thì ra nàng ta mắc cỡ, mở cửa sau trốn về mất. Anh Phúc biết được cười nửa miệng không nói gì! Anh thăm hỏi qua loa rồi từ giã. Và anh còn bảo trước ngày trở ra đơn vị sẽ ghé qua thăm ba má tôi.

Họ đi rồi, tôi ngồi lơ đãng nhìn bầu trời xanh bát ngát, điểm lác đác vài cụm mây hồng, mây trắng xa xa. Ánh nắng hôm nay đẹp như trái lựu lên trần thế. Gió mát rười rượi, lồng lộng tung bay những lá Quốc Kỳ màu vàng rực rỡ. Đường phố dập dề nam thanh, nữ tú, muôn hồng ngàn tía đã tạo cho Tây Đô sắc thái thêm tươi trẻ, huy hoàng...

Ngoại cảnh đã làm nội tâm con bé lọ lem và cù lần như tôi cũng bị giao động! Tôi cảm thấy thương thương, buồn buồn trong nỗi nhớ nhẹ nhàng lâng lâng. Nhưng không rõ nguyên nhân có từ đâu? Tôi thấy e thẹn cười thầm “Tôi buồn không biết vì sao tôi buồn” đích thị là đây! Rồi bỗng dưng tôi cảm thấy mắc cỡ với chính mình.

Lại tiếng gọi ời ời của ai ngoài cửa nhà, làm con nhỏ này trở về thực tế vậy cà? Hình như giọng eo éo của Ái Chi? Phải, nhỏ Ái Chi đó. Nó thướt tha trong chiếc áo dài màu hoa cà, quần sa-teng đen có rô-đê dưới lai, guốc sơn vẽ hoa, vẽ bướm, gót cao. Ôi chao, con nhỏ hôm nay sao mà diện quá ta? Trên cổ đeo xâu chuỗi, và đôi bông tai bằng ngọc trai màu ngà voi. Mèn ơi, nhỏ còn xí xọn xách bóp tay, che dù hồng nữa!

Tôi mở to mắt đôi mắt ốc brou của mình định quở, nhưng dội ngược. Vì có hai chàng chiến binh đang kè kè đi bên cạnh nó. Mở cửa ra, làm tôi ngạc nhiên quá đỗi.

Người bên trái của Ái Chi là anh Tân. Bọn “Tứ Nữ La Sát” chúng tôi đều biết anh qua đêm đốt lửa trại liên trường, gồm có các: Phan Thanh Giản, Đoàn Thị Diễm (Cần Thơ), Tống Phước Hiệp (Vĩnh Long), Thoại Ngọc Hầu (Long Xuyên), Nguyễn Trung Trực (Rạch Giá), Nguyễn Đình Chiêu (Mỹ Tho)...

Thuở đó chúng tôi vừa thi xong Trung học Đệ nhất cấp và anh Tân vừa thi Tú tài hai (chưa biết kết quả).

Rồi băng đi thời gian dài, hôm nay gặp lại! Anh oai phong trong bộ quân phục màu cỏ úa, bên vai áo gắn huy hiệu vệt sét. Đó là biệt danh Sét Miền Tây của binh chủng SĐ21BB trấn đóng ở vùng rừng U Minh Thượng, U Minh Hạ thuộc tỉnh Cà Mau. Hai chàng ta cười chào tôi. Nhỏ Ái Chi hướng mắt về anh Tân, lạnh miệng:

- Huỳnh Liên, còn nhớ ai đây không?

Tôi cười, khẽ gật đầu chào anh Tân và một quân nhân khác đi bên cạnh anh:

- Anh Tân phải không? Lâu quá không gặp. Mời hai anh và Ái Chi vào nhà.

Hai chàng quân nhân và Ái Chi muốn ngồi nói chuyện ở ghé đá ngoài sân dưới tàng cây lê liễu cho mát. Tôi vào trong rót nước bung ra mời khách. Anh Tân giới thiệu, anh Hải ở cùng binh chủng và là anh em bạn dì của anh. Họ ghé qua, rủ tôi đi ăn chiều và sau đó đi xem phim “Mùa Thu Lá Bay” phỏng theo tiểu thuyết của bà xẩm Quỳnh Dao đang chiếu ở rạp Tây Đô. Tôi hứa với bọn họ đi xem phim thôi. Vì chiều nay tôi phải theo ba má qua ăn cơm gia đình ở nhà bác ruột tôi trong ngày lễ lớn này.



**T**hời gian có chờ đợi ai? Nó qua mau như cơn gió lốc. Mấy năm sau ngày Quân Lực đó. Chị Trà Mi tròn mộng ước, có người yêu là anh Phúc con bác tôi. Khi biết họ là bồ bịch với nhau tôi ngạc nhiên quá đỗi, tra hỏi. Chị cười mỉm bẽn lẽn, nhưng mắt long lanh động chân tình, thổ lộ:

- Có gì đâu, lúc anh Phúc vào nhà mày, tao lên cửa sau đi về, không ngờ lính quính thế nào mà ông quần vương vào hàng rào kẽm gai. Tao còn đang tháo gỡ thì anh Phúc hiện ra. Thế là chúng tao quen nhau...

Tôi cười hí hí:

- Vậy là hai người phải cảm ơn cái hàng rào nhà tui mới được!

Ái Chi sau khi đậu Tú tài một, thi tuyển đậu vào trường Sư Phạm Vĩnh Long. Anh Tân và nó sẽ đám cưới sau khi nó tốt nghiệp.

Con Nguyệt Thu thì kín đáo làm sao! Không biết nó đi học khóa người nhái hồi nào, mà sau buổi sáng cả bọn dự lễ ngày Quân Lực đó, thì nó lặn mất tiêu! Nó lặn thật kỹ! Nó lặn thật sâu! Lặn cả tháng sau, con nhỏ mới trồi lên và thì thầm kể lể, bởi sợ “Tứ Nữ La Sát” sẽ mở phiên tòa bất thường, xử tội tên không thành thật khai báo này! Nguyệt Thu cười ngòn ngòn khi bị bọn tôi tra khảo hạch hỏi lung tung. Nó nói:

- Lỗi đâu phải tại tao không khai báo. Bậy nghĩ coi: Ba đứa bậy là cái thứ chẳng ăn trần quần, sáu táp ăn 7 ngày không hết còn lại cái đui. Ai mà qua mặt tui bậy được? Và nghe đây, tui bậy mỗi đứa còn có 2 con mắt, 3 đứa cộng lại là 6 con mắt, sáu lỗ tai. Bộ tui bậy điếc, tui bậy đui hết sao mà không thấy tao ra choàng vòng hoa chiến thắng?

Tôi nổi nóng, nguýt nó:

- Đồ con mắc toi! Nói vậy mà nghe được à? Người đông như kiến cỏ. Đừng có xạo để chối quanh nghen mày. Trước đó mày có nói với bọn tao là mày đi choàng vòng hoa chiến thắng đâu?

Chị Trà Mi trầm tĩnh hơn:

- Thôi hãy kể tại sao, nguyên nhân nào mà mày quen với anh Vịnh cho bọn tao nghe đi? Không được ăn gian nói dối. Nếu lọt lỗ tai thì bọn tao sẽ khoan hồng tha cho không xử tội...

Mắt Ái Chi sáng ngời, nhưng cũng tru tréo hăm he:

- Phải thành thật khai báo đừng có đĩa dóc, hoặc nói xạo thì bọn tao sẽ quét mày như như mấy bà Bắc Kỳ quét giò sông để làm chả lụa đó nghen.

Cả bọn ôm bụng cười bò lăn, bò lộn. Tôi nôn nóng, hỏi:

- Nói đi mày, nói nhanh đi, bọn tao đang chờ nghe chuyện tình đôi mươi lâm ly bi đát, hết thuốc chữa của mày đây.

Nhỏ Nguyệt Thu háy tôi con mắt có đuôi. Rồi trề môi nói:

- Vô duyên, ai cần chữa! Chuyện của tao chớ bộ chuyện của mày sao mà mày nóng quá vậy?

Tôi bị nó mắng chưa kịp cự lại, thì con nhỏ Ái Chi cười hí hí, xen vào:

- Ờ há, mày nói đúng, thật sự con Huỳnh Liên không có «viên» nào hết. Nhưng tụi tao muốn nghe duyên của hai đứa bây kìa.

Mấy đứa nó lại phá lên cười. Tôi ngu ngơ, định mở miệng nhưng chưa kịp hỏi tại sao chúng cười? Thì tôi lại bị con Ái Chi mắng át:

- Mày chậm tiêu quá Huỳnh Liên! Thôi nín đi, hãy nghe con Nguyệt Thu kể.

Nguyệt Thu nhướng nhướng đôi mắt phượng, sáng ngời long lanh gọn sóng tình, cười mím chi bảo:

- Số là sáng ngày lễ tao có biết mô tê chi đâu. Tao cũng đi dự lễ như tụi bây thôi. Sắp vào lễ, bà Giám thị bươn bả đi kiếm tao thế chỗ cho con nhỏ Thân Ngu (Thu Ngân) lớp Đệ Tam 3, có tên trong danh sách choàng vòng hoa chiến thắng hôm đó, mà nó bị bệnh không đi được. Ngô thiệt, người tao choàng lại là anh Vịnh. Tụi bây có đứa nào mà không biết ảnh? Ảnh ở xóm nhà tao trong chợ Tham Tướng đó mà. Trước kia



mặc dù ở cùng đường, hàng ngày đi học gặp nhau, nhưng tao có quen ảnh đâu? Sau khi đậu phần hai, ảnh tình nguyện vào trường Võ Bị Đà Lạt. Tốt nghiệp, anh được bổ xung vào binh chủng SĐ21BB đóng quân ở Cà Mau, Năm Căn... Sau ngày lễ tao được choàng vòng hoa cho ảnh đó, chúng tao hẹn nhau đi ăn, đi dạo trong mấy ngày anh nghỉ phép. Rồi thư đi, thư về để bây giờ thì tao trở thành người yêu của lính. Ảnh là lính chiến rày đây mai đó. Sự sống bấp bênh tội lắm. Nhưng «Làm người yêu lính chiến là chấp nhận thương đau là chấp nhận xa nhau» mà lại...



Mắt tôi buồn buồn, tay xoay xoay ly nước mía nghĩ ngợi xa xôi. Vì nay bọn «Tứ Nữ La Sát» của chúng tôi đã tán lạc hết rồi. Trà Mi trở thành chị dâu sau khi lấy anh Phúc con bác tôi. Ái Chi học trường Sư Phạm ở Vĩnh Long, ít khi thư từ cho tôi vì nó đang lặn ngụp trong tình yêu bên anh Tân, thì còn thì giờ đâu nhớ đến con bạn này nữa. Nhưng tôi không buồn mà mừng và chúc phúc cho bọn nó. Nguyệt Thu sau khi đậu Tú tài một, nó được hội Cha Mẹ Nuôi Quốc Tế bảo lãnh qua bên Mỹ học 4 năm. Vì tương lai, nó từ giã người yêu ra đi cũng gần 2 năm rồi.

- Huỳnh Liên nghĩ gì mà có vẻ xuất thần quá vậy?

Tôi giựt mình nuốt vôi ngậm nước mía, trả lời:

- Em nghĩ chuyện ngày xưa.

Anh Vịnh hỏi xuôi:

- Vậy sao? Huỳnh Liên không nghĩ đến chuyện tương lai?

Tôi cười, tự nhiên:

- Dạ, có chớ anh.

- Liên nghĩ gì về tương lai?

Tôi cười e thẹn:

- Năm rồi em trượt vô chuỗi, năm nay hy vọng sẽ thi đậu phần hai.

- Chỉ vậy thôi sao?

- Thưa anh, chỉ vậy thôi. Tham lam quá thì Trời Phật không đáp lại sự yêu cầu của mình. Em nghe nói Nguyệt Thu sắp dời qua tiểu bang khác? Nó học hành theo kịp người ta không? Em mong được dự đám cưới của hai người...



Thời gian lặng lẽ qua mau! Nay cũng gần 40 năm rồi. Mỗi cái tích tắc của kim đồng hồ thì trên thế gian này có biết bao nhiêu vật đổi sao dời! Bây giờ tôi đã hai màu tóc. Hàng ngày giữ hai đứa cháu ngoại kháu khỉnh dễ thương. Sống an nhàn với tuổi già không còn háo thắng, tranh đua, bươn chải như mấy mươi năm trước lúc gia đình bôn đảo khỏi quê hương lưu lạc đến xứ người.

Sau cuộc đời đời đó, bạn bè xưa kẻ còn người mất, mỗi đứa một nơi. Vợ chồng anh Phúc và Trà Mi vẫn kẹt bên nhà. Họ đã là ông bà nội, ngoại rồi. Tội nghiệp, Ái Chi sống nghèo khổ với 4 đứa con, từ khi giặc vào nó bị nghỉ dạy và anh Tân chết trong tù cải tạo. Mà thỉnh thoảng tôi cũng gửi quà về cho nó nhưng có nhằm nhò thấm tháp gì đâu! Như con nắng hạ nhuộm vài giọt mưa. Còn Nguyệt Thu thì tôi không có tin tức gì của nó cả. Mặc dù sau này tôi có nhờ các đài, và báo chí kiếm tìm nhưng bóng chim tăm cá.

Người ta tưởng ở Mỹ sung sướng lắm! Nhứt là trong tâm tư của những họ hàng tôi còn kẹt lại ở quê nhà. Sau những năm tháng dài làm việc vất vả để phụ chồng nuôi con ăn học. Bây giờ mấy đứa nhỏ của chúng tôi ra trường đi làm có tiền, chúng không còn nhờ vào hai bộ xương già này nữa. Thật sự nếu có nhờ cũng hết xí-quách rồi, còn sức đâu đi cày như hồi chân ướt, chân ráo mới đến xứ này.

Ở Mỹ sung sướng thật, đó là tự do. Mùa hè năm nay, từ tiểu bang xa tôi đi qua miền Nam California dự đám cưới đứa cháu con của người em cô cậu với phu quân tôi. Trong dịp này chúng tôi lấy hai tuần nghỉ hè để viếng vài thắng cảnh nổi tiếng của Thung Lũng Hoa Vàng và Vùng Vịnh này cho mãn nhãn.

Hôm đó, vợ chồng cô em họ, rủ chúng tôi đi dự ngày Quân Lực 19 tháng 6. Do cựu Tù Nhân Chánh Trị, và cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tổ chức tại một hội trường lớn. Người người đến dự đại hội đông đảo, các hàng ghế dài người ngồi chật hết. Còn một số quan khách khá đông đứng sau, và dọc theo hai bên hông của hội trường.

Thú thật, trong đời tôi từ đi học cho đến bây giờ, tôi mê và thích hát nhứt bài Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa. Vì ngay từ còn đi học tôi được hát mỗi buổi sáng trước khi vào lớp. Tôi được hát vào các buổi lễ đông người lúc còn ở quê hương cũng như lúc bôn đảo nơi hải ngoại. Tôi được tự do hát. Tôi hát trong tâm hồn phơi phới, hát trong hiên ngang, hát trong niềm phấn khởi, hát trong niềm hãnh diện, hát trong niềm kiêu

hãnh dương lên. Tôi hát mà đắm hồn mình theo lời ca điệu nhạc rền vọng nơi hội trường, và vang vang trong không gian.

Trên 3 hàng ghế tôi ngồi, xéo bên tay phải có một phụ nữ dáng người thư thả, nét mặt thanh tú dễ nhìn mà tôi cảm thấy hình như đã gặp bà ta ở đâu? Suốt buổi lễ, mắt tôi cứ dán vào người đàn bà ấy. Tôi cố moi trí mình để nhớ, và hồi tưởng... Nhưng vô hiệu! Bỗng người đàn bà đó quay nhìn xuống. Mắt chúng tôi chạm nhau. Rồi cả hai mỉm cười lịch sự cùng nhẹ gật đầu chào.

Sau phần nói về ý nghĩa ngày Quân Lực của ban tổ chức, thì đến phần văn nghệ bỏ túi, lính hát, lính nghe. Không khí hội trường trở nên ồn ào, náo nhiệt, vui tươi. Những bộ quân phục các anh mặc, và huy hiệu gắn trên áo các anh tượng trưng cho từng binh chủng một, như: SĐ7BB, SĐ9BB, SĐ Dù, Chiến Tranh Chánh Trị, Biệt Động Quân, Không Quân, Hải Quân... Ngày hôm nay, gần như đủ mặt cựu quân nhân các binh chủng trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Kẻ ngồi người đứng hàn huyên tâm sự, ăn uống, truyện trò thỏa thích.

Tôi cảm thấy lòng bồi hồi xúc động nhớ đến thuở ngày xưa!

- Chị ơi, xin lỗi chị ở đâu đến, sao trông mặt chị quen quá?

Tôi quay lại. Thì ra người phụ nữ ngồi trên tôi lúc nãy. Tôi cười:

- Tôi ở tiểu bang xa mới qua đây. Tôi cũng thấy chị quen mặt lắm. Xin lỗi chị tên gì và đến Mỹ năm nào?

Tôi lại dường đột hỏi chị! Tôi đã phạm vào một trong những điều kỵ về lịch sự xã giao mà người dân bản xứ không bao giờ hỏi nhau như vậy. Nhưng tôi là người Á Đông! Lại là người Việt và nhứt là ở miền Tây nữa!

Người phụ nữ đối diện tôi, tuy đứng tuổi, nhưng vẫn còn nét trang nhã, nhứt là miệng chị cười tươi như hoa nở. Chị vui vẻ trả lời:

- Tôi du học trước ngày Việt Cộng chiếm miền Nam, Thu là tên của tôi. Còn chị đến đây năm nào? Việt Nam chị ở đâu, và chị tên gì nhỉ?

Đó, thấy chưa? Tôi tự biện hộ cho mình như vậy, có sai đâu? Chị ta cũng hỏi tôi thế mà! Tôi cười mở, cười bảo:

- Tôi ở Cần Thơ, tên Liên. Việt Cộng vào, chạy bỏ xứ!

Không ai bảo. Bỗng dưng chúng tôi cùng một lúc chỉ mặt nhau, và cùng một lúc nói như hét: «Huỳnh Liên! Nguyệt Thu!». Rồi chúng tôi ôm chầm lấy nhau, nức nở,

nghẹn ngào! Tôi vẫn nhớ rất rõ, Nguyệt Thu sang Mỹ học. Chúng tôi thỉnh thoảng thư từ thăm hỏi nhau. Sau ngày 30 tháng 4 năm 75, Việt Cộng chiếm miền Nam thì chúng tôi hoàn toàn mất liên lạc cho đến nay.

Nỗi vui mừng, cảm động, bùi ngùi quấn chặt hai đứa. Bỗng Nguyệt Thu buông tôi ra, nước mắt còn ràn rụa, mà miệng cười tích tóác, bảo:

- Mày đứng đây, đừng đi đâu hết, đợi tao một chút nghen Huỳnh Liên.

Tôi chưa kịp phản ứng, nó lên vào đám đông mất dạng. Vài phút sau, con nhỏ sáng sái kéo lôi tay một người đàn ông có dáng gầy, cao, đi về phía tôi:

- Huỳnh Liên, mày nhìn kỹ xem ai đây?

Tôi chớp mắt, ngỡ ngàng, miệng lắp bắp như đang bị mắc nghẹn:

- Anh, Anh... Anh Vịnh! Phải anh Vịnh không? Nồi đồng, nồi đất ơi, tui có nằm mơ không cà?

Hơn 40 năm rồi, chúng tôi mới gặp lại! Vợ chồng tôi đến nhà nó ngủ một đêm. Hai ông chồng chúng tôi khề khà bên mấy lon bia kể chuyện vui buồn lúc còn trong đời quân ngũ. Những thống khổ, đoạn trường lúc trong tù cải tạo. Còn tôi và nó tha hồ kể cho nhau những chuyện ngày xưa. Tôi kể những chuyện xảy ra, nhứt là lúc nó rời quê hương đi du học, và sau khi Việt cộng chiếm miền Nam... Hai đứa chúng tôi có lúc cười như điên, có lúc thì đầm đìa nước mắt.

Nó bảo:

- Mày biết không Huỳnh Liên? Trước ngày tao du học. Tao và anh Vịnh hẹn là sẽ đợi chờ nhau. Khi tao đi học 4 năm trở về sẽ làm đám cưới. Như mày biết, tao đi chưa được 3 năm, thì miền Nam bị mất, và bọn tao cũng mất liên lạc từ đó. Cho mãi cách đây 4 năm, ảnh và tao tình cờ gặp lại. Thì ra ảnh đến Mỹ theo diện H.O từ 5 năm trước. Chúng tao ở cùng thành phố, chỉ cách nhau mấy con đường thôi. Vợ ảnh đã qua đời, để lại 3 đứa con. Đứa nhỏ nhứt cũng đã đi làm và lập gia đình năm rồi.

Nói đến đây, nó nhìn tôi cười chúm chím, tiếp:

- Mày xem, cuộc đời như một giấc chiêm bao! Giờ thì bọn tao sống chung với nhau. Từ trước cho đến gặp lại ảnh tao vẫn chưa lập gia đình. Cũng có nhiều cơ hội để tao lấy chồng chớ. Nhưng không biết sao tao không muốn. Có lẽ số tao mắc nợ ông Vịnh này! Bọn tao đã hưu trí rồi, nên hay đi viếng chỗ này chỗ kia trên nước Mỹ. Có khi đi qua các nước khác, nhưng chưa về Việt Nam lần nào... Vì ba má tao đã qua đời, chị và anh tao cũng chết mấy năm trước. Hai đứa em tao bảo lãnh qua, cũng ở gần đây...

Bây giờ thì bọn tao là đôi bạn già sớm tối có nhau, vui vẻ lắm... Còn bọn mày thì sao? Anh Hải còn tiếp tục ngành luật như thuở ngày xưa ở quê nhà không?

Nheo mắt cười buồn nhìn nó, tôi lí lắc:

- Qua bao nhiêu thăng trầm dâu bể của cuộc đời! Qua chuyến vượt biên thừa chết thiếu sống, bọn tao đến đây “lỡ chợ, lỡ quê” nên chẳng còn tâm trí đâu để mà giùi mài kinh sử. Đến xứ tạm dung, vợ chồng tao làm “cu li” đi cày mọt nghỉ để nuôi đám nhỏ học hành. Bây giờ chúng đã lớn, có công ăn việc làm tự lo hết rồi. Ông chồng tao đã hưu trí, bây giờ một tuần đôi ba lần ra dòm ngó giúp cho công việc của con gái, và ngày ngày đưa rước hai đứa cháu ngoại đi học là niềm vui của ông. Còn tao vẫn là câu mây hay bão lúc xưa “Con Huỳnh Liên đặng không mừng, mất không lo... lơ thơ tơ liễu buông màn...” Để hoài niệm một thời đã qua, tao hay viết lách bày tỏ nỗi lòng của mình và của tha nhân! Mày nghĩ coi, có ai mà biết trước được ngày sau sẽ ra sao?

*Tệ xá Diễm Diễm Khánh An*  
**DƯ THỊ DIỄM BUỒN**

---

*Nguồn: Internet E-mail by dtdb chuyển*

*Đăng ngày Thứ Tư, September 21, 2016*  
*Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*